

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HUNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2022/HS-ST

Ngày: 07 - 01 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Trác

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Nghị

2. Bà Phạm Thị Huệ

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lương Văn Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 01 năm 2022. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 134/2021/TLST-HS ngày 23/12/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2021/QĐXXST-HS ngày 24/12/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Huy B, sinh ngày 08 tháng 01 năm 1987 tại huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn V, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn Giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông Nguyễn Xuân M (đã chết) và bà Đặng Thị S (đã chết); Vợ: Vũ Thị Lan, sinh năm 1998, có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/10/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hưng Hà, trích xuất có mặt.

* Bị hại:

- Anh Nguyễn Văn Ngh, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn Gi, xã V, huyện H, tỉnh Thái Bình

- Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1956

Địa chỉ: Thôn V, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn V, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình

* Người làm chứng:

- Chị Đỗ Thị Q, sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn Gi, xã V, huyện H, tỉnh Thái Bình

- Anh Khương Văn D, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn Ng, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình

- Ông Lê Công M, sinh năm 1968

Địa chỉ: Tổ dân phố Đồ, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình
(Anh Ngh, ông H, anh Đ, chị Q, anh D, ông M vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ, ngày 11/9/2021, Bình điều khiển xe mô tô LIFAN, biển kiểm soát 17F6-56xx từ nhà đến khu vực xã V để trộm cắp tài sản, đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày thì phát hiện trước cửa nhà chị Q có 01 xe lô (xe tự chế) sơn màu đỏ, chiều dài 2,5m; rộng 0,8m, có nhíp giảm sóc, khối lượng 90kg của anh Ngh, thấy không có người trông coi, B đã lấy xe lô rồi buộc vào sau xe mô tô của mình và mang đến bán cho ông Lê Công M với giá 840.000 đồng.

Quá trình điều tra còn xác định: Khoảng 08 giờ ngày 22/9/2021, tại khu vực cạnh trường tiểu học xã Đ, thuộc thôn D, xã Đ, Bình còn trộm cắp 01 xe lô (xe tự chế) chiều dài 03m; rộng 01m của ông Nguyễn Văn H.

Bản kết luận định giá tài sản số 48/KLĐG của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của huyện Hưng Hà ngày 15/10/2021 kết luận: 01 chiếc xe lô tự chế đã qua sử dụng, sơn màu đỏ, chiều dài 2,5m; rộng 0,8m, có nhíp giảm sóc, khối lượng 90kg, tại thời điểm bị xâm hại có giá trị thành tiền là: 2.450.000 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản số 50/KLĐG của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của huyện Hưng Hà ngày 15/11/2021 kết luận: 01 chiếc xe lô tự chế đã qua sử dụng, chiều dài 03m; rộng 01m, tại thời điểm bị xâm hại có giá trị thành tiền là: 2.400.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 02/CT-VKSHH ngày 22 tháng 12 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà đã truy tố Nguyễn Huy B về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới do đó đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như tại bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Nguyễn Huy B phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy B mức án từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 15/10/2021, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho Anh Ngh số tiền 2.450.000 đồng, bồi thường cho ông H số tiền 2.400.000 đồng; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng.

Bị cáo không có tranh luận

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trước phiên tòa hôm nay cũng như tại cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Huy B đều khai nhận: Ngày 11/9/2021 bị cáo trộm cắp của anh Ngh 01 xe lô trị giá 2.450.000 đồng và ngày 22/9/2021 trộm cắp của ông H 01 xe lô trị giá 2.400.000 đồng. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng. Ngoài ra còn được chứng minh bằng: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, bản ảnh chụp màn hình Camera; Bản kết luận định giá tài sản số 48/KLĐG ngày 15/10/2021 và số 50/KLĐG ngày 15/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hưng Hà. Như vậy có đầy đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173 BLHS: Tội Trộm cắp tài sản.

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

.....
5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng."

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả vụ án cùng các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, trong thời gian ngắn bị cáo đã trực tiếp thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản là 4.850.000 đồng, như vậy đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó phải áp dụng hình phạt nghiêm minh, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ: bị cáo khai báo thành khẩn; gây thiệt hại không lớn, có bố để được tặng Huy chương kháng chiến chống Mỹ (được quy định tại các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự), do đó cần giảm cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp pháp luật.

[4] Anh Nguyễn Minh Đ là chủ sở hữu chiếc xe mô tô LIFAN, biển kiểm soát 17F6-56xx, anh Đ cho B mượn xe nhưng không biết B dùng xe này để đi trộm cắp, tuy nhiên qua xác minh thì chiếc xe này có đăng ký xe mang tên ông Đỗ Văn H ở xã B, huyện T, tỉnh Thái Bình, do chưa lấy được lời khai của ông H nên chưa có căn cứ xác định chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe trên. Công an huyện Hưng Hà tách ra để tiếp tục xác minh điều tra xử lý sau là phù hợp.

[5] Ông Lê Công M là người mua chiếc xe lô mà B trộm cắp của anh Ngh, B không nói đây là tài sản do trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý ông M.

[6] Chiếc xe lô B trộm cắp của ông H rồi mang bán cho ông Lê Công M nhưng ông M không mua, B đã nhờ người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ ở khu vực phố 1, xã Ph, huyện H bán hộ chiếc xe lô này với giá 700.000 đồng, B trả công cho người đàn ông này 200.000 đồng, ngoài lời khai của bị cáo không còn tài liệu nào khác chứng minh nên không có căn cứ xử lý người bán hộ chiếc xe lô và mua chiếc xe lô do B trộm cắp của ông H.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Nguyễn Huy B:

- Bồi thường cho anh Nguyễn Văn Ngh số tiền 2.450.000 đồng
- Bồi thường cho ông Nguyễn Văn H số tiền 2.400.000 đồng.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra quản lý của bị cáo: 01 bộ quần áo mưa màu xanh đen; 01 chiếc quần soóc bò màu xanh; 01 quần dài bằng vải màu xanh; 01 áo sơ mi kẻ caro màu xanh trắng đỏ; 01 đôi tông màu đen; 01 đôi giày màu đen sọc đỏ; 01 đôi dép tổ ong màu xanh; 01 mũ bảo hiểm màu đen, loại kín cằm nhãn hiệu Royal. Các tài sản này đều của bị cáo, bị cáo không đề nghị nhận lại, mặt khác không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Huy B phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định của pháp luật

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Huy B phạm tội “Trộm cắp tài sản”

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Huy B: 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam 15/10/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48 Bộ luật hình sự; Các điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự: buộc bị cáo Nguyễn Huy B:

- Bồi thường cho anh Nguyễn Văn Ngh số tiền 2.450.000 đồng
- Bồi thường cho ông Nguyễn Văn H số tiền 2.400.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ quần áo mưa màu xanh đen; 01 chiếc quần soóc bò màu xanh; 01 quần dài bằng vải màu xanh; 01 áo sơ mi kẻ caro màu xanh trắng đỏ; 01 đôi tông màu đen; 01 đôi giày màu đen sọc đỏ; 01 đôi dép tổ ong màu xanh; 01 mũ bảo hiểm màu đen, loại kín cằm nhãn hiệu Royal.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự ; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Bình phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014, thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Ngh, ông H, anh Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Hưng Hà;
- Công an huyện Hưng Hà;
- THADS huyện Hưng Hà;
- Bị cáo – Trại tạm giam;
- Bị hại; Người có QLNVLQ;
- Sở Tư pháp;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Quang Trác